

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH THƯỢNG
TỈNH KIÊN GIANG**
Số: 01/2019/QĐST-VDS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

U Minh Thượng, ngày 17 tháng 06 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Phan Văn Tịnh
- *Thư ký phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Loan
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng tham gia phiên họp:*
Bà Nguyễn Thị Kiều Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 02/2019/TLST-VDS ngày 25 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2019/QĐST-VDS ngày 23 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên họp số 01/2019/QĐST-VDS ngày 06 tháng 06 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Ngô Thị M, sinh năm 1972; địa chỉ cư trú: Ấp XL, xã TYA, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Ngô Văn L, sinh năm 1969; địa chỉ cư trú: Ấp XL, xã TYA, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang.

2. Ông Ngô Văn Tân Gia B, sinh năm 1981; địa chỉ cư trú: Số A8, Căn 9, Khu đô thị TB, TP. RG, tỉnh Kiên Giang.

3. Ông Ngô Văn N, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: Ấp XL, xã TYA, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang.

4. Bà Đặng Thị P(Phiêm), sinh năm 1952; địa chỉ cư trú: Ấp XL, xã TYA, huyện UMT, Kiên Giang.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 11/3/2019 bà Ngô Thị M trình bày:

Vào năm 2015 ông Ngô Hồng H (cha ruột bà M) làm đơn khởi kiện yêu cầu bà Đặng Thị P chia 2,5 công đất trong phần đất có diện tích 7,5 công tọa lạc Ấp XL, xã TYA, huyện UMT, Kiên Giang. Nguồn gốc đất tranh chấp là của ông Ngô Văn Mến và bà Trần Thị Chép (cha mẹ ruột ông H) cho ông H và bà P năm nào thì bà M không rõ. Ông H và bà P canh tác đến khoảng năm 1987, ông H bỏ nhà ra đi. Bà P và các con tiếp tục canh tác đất trên cho đến nay. Năm 1992 – 1993 bà P đăng ký kê khai được UBND huyện An Biên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 11.295 m² đến năm 2015 thì được UBND huyện U Minh Thượng cấp lại giấy chứng nhận QSD đất 10.717 m². Ngày 09/02/2018 Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng xét xử sơ thẩm công nhận phần đất diện tích 7,5 công đất trên là tài sản chung của ông H và bà P, chia cho ông H diện tích 3.240m². Không đồng ý với bản án bà P làm đơn kháng cáo. Trong quá trình xét xử phúc thẩm bà P không còn minh mẫn, lúc nhớ lúc quên nên không tham gia phiên tòa phúc thẩm được.

Nay bà M yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Đặng Thị P, sinh năm 1952, địa chỉ: Ấp XL, xã TYA, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang có khó khăn trong nhận thức làm chủ hành vi để Tòa án chỉ định người giám hộ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà P trong quá trình giải quyết vụ án tranh chấp chia tài sản của vợ chồng giữa bà P với ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn yêu cầu của bà Ngô Thị M có đủ nội dung được quy định tại điều 362 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số 113/2019/KLGĐTC, ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam bộ kết luận bà Đặng Thị P (Phiếm), sinh năm 1952; địa chỉ cư trú: Ấp XL, xã TYA, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang, có sa sút tâm thần trong bệnh Alzheimer (F00-ICD10), hiện tại bà P có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Vì vậy, việc bà Ngô Thị M yêu cầu Tòa án tuyên bố bà P có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là phù hợp với Điều 378 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu của bà Ngô Thị M được giám hộ cho bà Đặng Thị P thấy rằng, bà M là người đang trực tiếp chăm sóc bà P và xác nhận của Công an xã TYA bà M

không có tiền án, tiền sự đủ điều kiện làm người giám hộ theo quy định tại Điều 49 Bộ luật dân sự. Lúc mình mẫn bà P có ý kiến bằng văn bản chỉ định bà M trực tiếp làm người giám hộ. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Văn L, Ngô Văn Tân Gia B, Ngô Văn N (các con của bà P) có ý kiến bằng văn bản thống nhất bà M làm người giám hộ cho bà để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Phiến.

Căn cứ Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án chỉ định bà Ngô Thị M làm người giám hộ cho bà Đặng Thị P. Bà Ngô Thị M có nghĩa vụ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 57 Bộ luật dân sự.

[3] Về chi phí giám định pháp y tâm thần là 4.333.750 (bốn triệu ba trăm ba mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng) bà Ngô Thị M chịu toàn bộ. Lệ phí sơ thẩm: Bà Ngô Thị M phải chịu là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng chẵn).

Tại phiên họp: Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về thủ tục tố tụng Thẩm phán, Thư ký, người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung giải quyết: Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà M tuyên bố bà P (Phiến) có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và cử bà M làm người giám hộ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà P (Phiến) theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 46, 47, 49, điểm d khoản 1 Điều 57 Bộ luật dân sự; Điều 378 và Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bà Đặng Thị P (Phiến), sinh năm 1952; địa chỉ cư trú: Ấp XL, xã TYA, huyện UMT, Kiên Giang có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Chỉ định bà Ngô Thị M làm người giám hộ cho bà Đặng Thị P (Phiến) để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà Đặng Thị P (Phiến) theo quy định.

2. Chi phí giám định pháp y tâm thần là 4.333.750 (bốn triệu ba trăm ba mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng) bà Ngô Thị M chịu toàn bộ, bà M đã nộp xong. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự 300.000 đồng bà Ngô Thị M chịu, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000851, ngày 22/3/2019. Bà M đã nộp xong.

3. Quyền kháng cáo: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án".

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND cùng cấp;
- Người yêu cầu
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Phan Văn Tịnh